**Trường: PTDTNT THPT huyện Than Uyên Tổ: KHXH**

**Họ và tên giáo viên: Lê Thị Ngọc Ánh**

**Ngày soạn: 5/11/2024 Ngày giảng: 13/11/2024**

**Lớp: 11A**

**BÀI 4: TỰ SỰ TRONG TRUYỆN THƠ DÂN GIAN VÀ TRONG THƠ TRỮ TÌNH**

**tiết 35, 36 - VĂN BẢN 1: LỜI TIỄN DẶN (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức:** Nhận biết và phân tích được một số nét đặc trưng của truyện thơ dân gian trên các phương diện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả.

**2. Về năng lực:**

**-** Phát huy khả năng tự học và hợp tác để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ học tập. Cụ thể:Nhận biết và phân tích được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong truyện thơ (thể hiện qua văn bản đọc).

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu kết nối đọc - viết trong bài học.

**3. Về phẩm chất:** Đồng cảm với tình yêu sắt son giữa hai nhân vật và thái độ ca ngợi tình yêu đó của tác giả dân gian.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

Máy tính, máy chiếu, Phiếu học tập, các công cụ đánh giá…

**2. Học liệu:**

- SGK Ngữ văn 11 tập 1; Sách giáo viên Ngữ Văn 11 tập 1

- Thiết kế bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo.

- Video, clip, tranh ảnh liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ:** Không

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, huy động kiến thức trải nghiệm, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về truyện thơ và truyện thơ dân gian.

**b. Nội dung hoạt động:** HS xem ảnh và đoán tên các loại truyện thơ, nhận diện truyện thơ dân gian

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

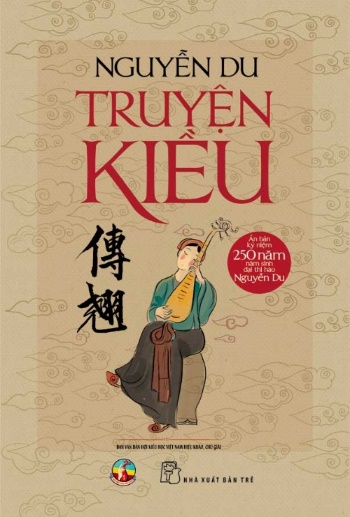
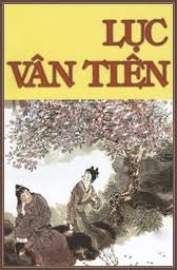
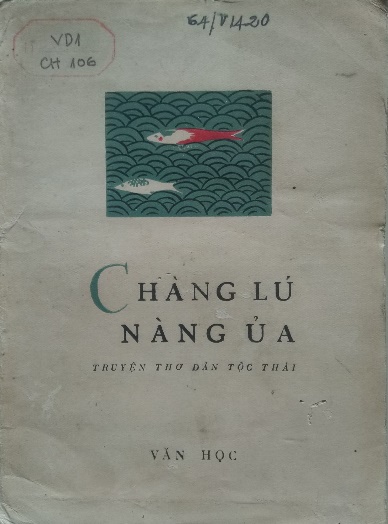
***Bước 1:*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Chiếu hình ảnh về 1 số truyện thơ (có che khuất tên truyện) hoặc tổ chức trò chơi đuổi hình bắt chữ để đoán tên tác phẩm

Câu hỏi 1. Các em hãy nhìn hình ảnh và đoán tên tác phẩm văn học.

Câu hỏi 2. Nhớ lại một tác phẩm có câu chuyện tình yêu thực sự ấn tượng với bạn. Theo bạn, điều gì khiến tình yêu trở thành đề tài bất tận cho văn học?

- HS: Xem hình ảnh về các truyện thơ và đoán tên các truyện thơ, phân biệt truyện thơ dân gian.

***Bước 2:*** Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân. GV có thể gợi ý về những truyện thơ em đã biết hoặc được học, được đọc.

***Bước 3:*** Báo cáo, thảo luận

HS trả lời câu hỏi của GV

***Bước 4:*** Kết luận, nhận định

**GV:** Qua phần khởi động, các em được nhắc lại một số truyện thơ: *Truyện Kiều* và *Truyện Lục Vân Tiên* là truyện thơ trung đại, còn *Tiễn dặn người yêu* và *Chàng Lú, nàng Ủa* là truyện thơ dân gian. Hai thể loại truyện thơ này có điểm giống và khác nhau như thế nào sau đây cô và các em cùng đi tìm hiểu nội dung bài học ngày hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

**a. Mục tiêu**: Nắm được những kiến thức cơ bản về truyện thơ và truyện thơ dân gian và yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về truyện thơ: khái niệm, đặc trưng, yếu tố tự sự trong thơ trữ tình)

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS về một số nét cơ bản của truyện thơ và truyện thơ dân gian, yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1:*** Chuyển giao nhiệm vụ  GV hướng dẫn HS trao đổi cặp đôi với nhau về phần Tri thức ngữ văntrong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại truyện thơ và truyện thần thơ dân gian.  ***Bước 2****:* GV gọi đại diện cặp xung phong phát biểu**.**  ***Bước 3*:** Các cặp khác bổ sung, nhận xét  ***Bước 4:*** Kết luận, nhận định  **-** GV nhận xét và đánh giá hoạt động cặp của HS.  - GV lưu ý một số kiến thức: HS ghi vắn tắt, hoặc dùng bút nhớ trong SGK. | **A. TRI THỨC NGỮ VĂN**  **1. Truyện thơ**  **a. Khái niệm**  - Thuộc loại hình tự sự, có cốt truyện, câu chuyện, nhân vật, lời kể,, nhưng lại được thể hiện dưới hình thức thơ.  **b. Đặc điểm**  - Thể hiện nội dung thế sự và đời tư  **-** Hiện diện trong nhiều nền văn học, có lịch sử lâu đời, phát triển thành dòng riêng.  **2. Truyện thơ dân gian**  - Do tầng lớp bình dân hoặc các trí thức gần gũi với tầng lớp bình dân sáng tác, lưu hành chủ yếu bằng con đường truyền miệng.  - Khai thác đề tài từ nhiều nguồn khác nhau như truyện cổ, sự tích tôn giáo hay những câu chuyện đời thường.  - Kết hợp hài hòa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình.  - Thể hiện một cách sinh động đời sống hiện thực và những tình cảm, ước mơ, khát vọng nhất là những người nghèo khổ…  - Ngôn ngữ: giản dị, chất phác, giàu hình ảnh, gắn liền với cách tư duy hình ảnh rất đặc trưng của những người sống hòa đồng gắn bó với đất đai, cây cỏ,…  **3. Yếu tố tự sự trong thơ trữ tình**  - Không đặt trọng tâm vào việc kể một câu chuyện mà ưu tiên hàng đầu cho việc thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình.  - Tuy vậy yếu tố tự sự khá đậm nét: bóng dáng một câu chuyện, một sự kiên với những đường nét cốt yếu của nó, câu chuyện có tác dụng làm nền cho tiếng nói trữ tình và luôn chịu chi phối của mạch cảm xúc mà tác giả triển khai…  *=> Câu chuyện được “kể” ở mức độ vừa đủ để cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ trọn vẹn.* |

**Nội dung 2. ĐỌC VĂN BẢN 1 – TIỄN DẶN NGƯỜI YÊU**

**2.1. Tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu**:

- Biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích.

- Tóm tắt được văn bản.

- Nhận biết và chỉ ra được bối cảnh và điểm đặc biệt lời kể của câu chuyện.

**b. Nội dung hoạt động**:

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện phiếu học tập cá nhân

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin, trả lời câu hỏi của GV.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời theo phiếu học tập của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1:*** GV giao nhiệm vụ  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những câu điệp từ ngữ, điệp cấu trúc. Chú ý: giọng đọc chậm rãi, thiết tha, giàu xúc cảm…  - GV đọc mẫu một vài đoạn.  - HS chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó.  - Tìm hiểu chú thích SGK để hiểu chính xác văn bản.  **(2) GV cho hs thảo luận theo theo bàn (3 phút), trao đổi bổ sung kết quả làm việc được giao về nhà theo phiếu học tập**  **Phiếu học tập số 1.**  **Họ và tên…….Lớp**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Nội dung câu hỏi | Nội dung trả lời | Bổ sung | | 1 | Em hãy tóm tắt văn bản *Tiễn dặn người yêu* |  |  | | 2 | Hãy nêu vị trí, nội dung đoạn trích |  |  | | 3 | Qua hai lời tiễn dặn, hãy nêu bối cảnh câu chuyện? |  |  | | 4 | Lời kể trong câu chuyện là ai? So với tác phẩm viết bằng văn xuôi đã học, lời kể ở đây có điểm gì đặc biệt? |  |  |   ***Bước 2:*** Thực hiện nhiệm vụ  **+** HS đọc VB, đọc phần chú thích giải thích nghĩa từ khó dưới chân trang.  + GV quan sát, khích lệ HS.  + Gọi cặp đôi xung phong trình bày kết quả làm việc theo phiếu học tập.  ***Bước 3:*** Báo cáo, thảo luận  HS nhận xét, bổ sung kết quả làm việc của các cặp.  ***Bước 4:*** Đánh giá, kết luận  - GV nhận xét cách đọc của HS qua quá trình quan sát, lắng nghe.  - GV chốt nội dung kết thức cơ bản | **B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - Đọc VB  - Tìm hiểu chú thích (SGK)  **2. Tóm tắt văn bản - xác định vị trí, nội dung đoạn trích**  **\* Tóm tắt văn bản – SGK**  **\* Vị trí, nội dung đoạn trích:**  **- Vị trí:** Ghép từ hai lời tiễn dặn  + Lời 1: tâm sự của chàng trai khi tiễn cô gái về nhà chồng  + Lời 2: Niềm thương xót của anh khi chứng kiến cảnh cô gái bị nhà chồng đánh đập, hành hạ.  - **Nội dung:**  Cho thấy tình yêu sắt son, bền chặt, mãi không phai nhạt của đôi nam nữ.  **3. Bối cảnh và lời kể của câu chuyện**  **\* Bối cảnh**  - Những trở ngại ngăn đôi trai gái yêu nhau kết thành vợ chồng.  - Trở ngại là: chàng trai sau bao ngày đi xa, trở về xin cưới cô gái thì gặp đúng lúc cô phải bước chân về nhà chồng; chàng trai chứng kiến cảnh cô gái bị hành hạ nhưng chỉ biết nói lời an ủi, vì cô đã thuộc về nhà người ta và chàng không thể làm gì được.  **\* Lời kể**  - Lời kể trong đoạn trích là của chàng trai  - Chàng trai tự kể câu chuyện từ ngôi thứ nhất. Nhưng do lời kể được thể hiện bằng hình thức thơ nên tính trữ tình gia tăng, gây ấn tượng đoạn trích mang đặc điểm tương tự như một bài thơ trữ tình dài với nội dung chính là thổ lộ cảm xúc của chủ đề. |

**2.2 Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết và phân tích được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong truyện thơ qua việc cảm nhận, phân tích tâm trạng cô gái và chàng trai trong đoạn trích.

- Đồng cảm với tình yêu son sắt giữa hai nhân vật và thái độ ngợi ca tình yêu đó của tác giả dân gian.

**b. Nội dung hoạt động**

HS thảo luận theo nhóm và theo cặp đôi

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của HS theo nhóm

- HS hoàn thành các Phiếu học tập số 2,3

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu đoạn 1: Tâm sự của chàng trang khi chạy theo tiễn đưa cô gái về nhà chồng**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia nhóm từ 4-6 HS, phát phiếu học tập, thời gian: 5 phút.   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập số 2**  **Nhóm………….** | | | Câu hỏi | Trả lời | | Nhóm 1, 2: Diễn biến sự việc, hành động, tâm trạng của cô gái trên đường về nhà chồng. |  | | Nhóm 3, 4: Hành động, cử chỉ, lời nói, tâm trạng ...của chàng trai trên đường tiễn người yêu về nhà chồng. |  |   ***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS làm việc theo nhóm và đưa ra kiến giải cho nhóm mình.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***  -Đại diện nhóm lên trình bày. HS cả lớp chú ý theo dõi, bổ sung, hoàn thiện  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV tổng hợp nhận xét, đánh giá và bổ sung như phần: Dự kiến sản phẩm | **II. Đọc hiểu chi tiết**  ***1.Tâm sự của chàng trai khi chạy theo tiễn đưa cô gái về nhà chồng:***  *\* Hành động, tâm trạng của cô gái trên đường về nhà chồng:*  - Trước khi gặp lại người mình yêu:  **+ *Vừa đi vừa ngoảnh lại, vừa đi vừa ngoái trông*** 🡪 chờ đợi, ngóng trông, khắc khoải hi vọng gặp lại người yêu  + ***Chân bước xa - lòng càng đau nhớ*** 🡪 Đoạn đường về nhà chồng càng ngắn lại, nỗi đau buồn, nhớ nhung càng quặn thắt, chất chồng.  **+ *Tới rừng ớt....rừng cà.....ngồi đợi* -> *Tới rừng lá ngón ngóng trông***: tên cây, tên lá mang ý nghĩa tượng trưng + động từ “***Ngắ****t”*  🡪 Gợi lên một hành trình, một tương lai khổ đau, đắng cay, tuyệt vọng  🡪Hành động yếu ớt, không chủ định cho thấy cô gái như mất phương hướng, bối rối, loay hoay kiếm tìm trong vô vọng  🡺 Tình yêu sâu đậm. Tình yêu là sự sống, là niềm vui, là hi vọng. Mất tình yêu CS trở nên vô nghĩa.  - Khi gặp người yêu: ***Anh tới nơi***  + hành động ***bẻ >< ngắt*** 🡪 Mạnh mẽ, đầy sinh lực  + hình ảnh ***lá xanh*:** sức sống, hi vọng  🡪 Cô gái như được hồi sinh (sức mạnh tình yêu), sẵn sàng lắng nghe, tâm sự sau bao tháng ngày xa cách.  *Qua cái nhìn và cảm nhận của chàng trai có thể thấy: dù bước chân theo chồng nhưng mọi tâm tư, tình cảm của cô đều hướng về người cô yêu 🡺 tình cảnh đáng thương của cô gái trong một cuộc hôn nhân gả bán*.(liên hệ thêm)  *\* Tâm trạng của chàng trai trên đường tiễn người yêu về nhà chồng:*  - Gọi cô gái là ***Người đẹp anh yêu***-Tình yêu dành cho cô gái vẫn thắm thiết  - Ngôn ngữ tự sự + từ ngữ biểu cảm khi nói về cô gái: ***ngóng trông, đau nhớ ...­­-🡪***Thấu hiểu, xót xa 🡪 không đành lòng nên chàng trai quyết đinh: ***Được nhủ đôi câu...Được dặn đôi lời..mới quay lại, mới quay đi***  - Bày tỏ mong muốn:  + ***kề vóc mảnh***, để ***ủ lấy hương người...lửa xác đượm hơi.***  🡪 muốn lưu giữ mùi hương của người yêu để linh hồn được siêu thoát 🡺 bày tỏ một tình yêu duy nhất, yêu đến trọn đời.  + ***Con nhỏ đưa anh ẵm, bé xinh đưa anh bồng***(sẵn sàng sẻ chia, đỡ đần)***.. con dòng, con rồng, con phượng***(nâng niu, trân trọng tất cả những gì thuộc về người mình yêu), ***đừng ngượng, đừng buồn*** (an ủi, động viên) 🡺 ngôn ngữ nhẹ nhàng, cử chỉ vỗ về, hành động ân cần, chu đáo cho thấy một tình yêu chân thành, vị tha, cao thượng  - Khẳng định tình yêu sắt son, chung thủy:  *+“ Đôi ta yêu nhau.....khi góa bụa về già” ->* yêu nhau trong mọi thời điểm, tình huống, tình yêu vượt qua năm tháng, vượt qua thử thách không thay đổi.  + Điệp từ *“Đợi*” => Vừa khẳng định tình yêu bền bỉ, nhưng cũng cho thấy thái độ cam chịu, chấp nhận , chưa đủ mạnh mẽ để vượt qua lề thói của một cuộc hôn nhân ép buộc.  **Tóm lại:** Qua đoạn 1 của “*Lời tiễn dặn*” thấy nỗi khổ đau của cô gái, tấm lòng của chàng trai, tình yêu sâu đậm , thủy chung và khát vọng hạnh phúc của họ trong hoàn cảnh trái ngang, nghiệt ngã. |
| **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu đoạn 2**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  GV Yêu cầu h/s làm viêc theo cặp + cá nhân tìm hiểu nội dung:  + Lời nói và hành động của chàng trai  + Tâm trạng, nỗi lòng chàng trai khi chứng kiến người yêu bị nhà chồng hành hạ  🡺 Cảm nhận về nhân vật chàng trai (là người như thế nào? Có những phẩm chất gì? ...)  **Bước 2: H/s thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc theo cặp , cá nhân theo hướng dẫn  ***Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***  -H/s trình bày. HS cả lớp chú ý theo dõi, bổ sung, hoàn thiện  - GV lắng nghe, gới ý, bổ sung.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV tổng hợp nhận xét, đánh giá và bổ sung như phần: Dự kiến sản phẩm | ***2. Nỗi lòng chàng trai khi chứng kiến cảnh cô gái bị nhà chồng hành hạ***  - Lay gọi, nâng đỡ cô gái dậy “***Dậy đi em, dậy đi em ơi.....kẻo lấm”***  - Chăm sóc cô: **“*Đầu bù anh chải cho....búi lại”* *“ Chặt tre”* để *“Lam ống thuốc này em uống khỏi đau”***  🡺Giọng điệu, cử chỉ nhẹ nhàng đầy xót xa, thương cảm - xoa dịu nỗi đau cho ng mình yêu.  - Hứa cùng cô tháo gỡ, giải thoát cho cả hai ra khỏi tình cảnh bi thương này: ***Tơ rối đôi ta cùng gỡ ..thủa đó.***  - Khẳng định ý chí quyết tâm, và tình yêu sắt son không thay đổi:  + Điệp từ **“*Chết****” +* Điệp cấu trúc trùng điệp ***“ Nước ngập rễ ....”...Yêu nhau yêu...”***  + Từ ngữ, hình ảnh so sánh, đậm màu sắc dân tộc, giàu sức biểu cảm  \* Nếu trong lời tiễn dặn 1, lời thề nguyền khẳng định tình yêu bền bỉ, nồng đượm qua năm tháng bằng cách liệt kê các hình ảnh, các mùa trong năm, nhưng thái độ, hành động của chàng trai vẫn là động viên cô gái cùng chờ đợi và hi vọng **“ Đợi tháng năm.....gọi hè**”, ***“Không lấy nhau thời trẻ...khi góa bụa về già****”(*cam chịu) 🡪 Lời tiễn dặn 2 lại thể hiện quyết tâm mạnh mẽ, chống lại mọi tác động ngược chiều để bảo vệ tình yêu  - ***“Chết thành sông...Chết thành đất ....” “Ta yêu nhau tàn đời gió ....không ngoảnh, không nghe***” Cách thể hiện bằng cách nêu lên các tình huống giả đinh mang tính thử thách đặc biệt để khẳng định sự kiên định trong tình yêu. Trong đó cái chết được nhắc đến như một thử thách cao nhất  - Hình ảnh so sánh vừa quen thuộc vừa mới lạ “Bền chắc như vàng, như đá yêu trọn đòi gỗ cứng”  🡪 quyết tâm sắt đá: Không cam chịu, chờ đợi. Cùng nhau đấu tranh đến cùng. Thề nguyền sống chết có nhau 🡪 Tình yêu đã cho chàng trai sức mạnh để quyết tâm đấu tranh cho tình yêu.  **\* Tóm lại*: Chàng trai là người chân thành, nhân hậu, luôn hết lòng vì người mình yêu, thủy chung và cao thượng.*** |

**2.3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

**-** Hiểu được giá trị nhân đạo của truyện thơ.

- Hiểu được vai trò của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.

**b. Nội dung:**

- HS trả lời câu hỏi số 6 cuối văn bản.

- Vận dụng kiến thức ở phần Tri thức Ngữ văn lí giải sự khác nhau giữa một bài thơ trữ tình và một truyện thơ?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 3: Hướng dẫn tổng kết văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS nêu những cảm nhận về văn bản ở hai phương diện: nội dung, hình thức nghệ thuật  **Bước 2:H/S thực hiện nhiệm vụ**  **-**H/S làm viêc theo hướng dẫn của GV  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  H/S trình bày trên bảng phụ/ máy chiếu....kết quả làm việc của mình  - H/S nhận xét, phát biểu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm  ***Bước 4*: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV căn cứ vào Dự kiến sản phẩm để nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của hs | **III. Tổng kết**  ***a. Giá trị nội dung:***  - Đoạn trích đã thể hiện được tâm trạng, nỗi lòng của chàng trai, cô gái trong hoàn cảnh trớ trêu, yêu nhau mà không thể đến được với nhau.  - Đồng thời thông qua câu chuyện tình bi thương lên án, tố cáo tập tục hôn nhân gả bán và nói lên tiếng nói chưa chan tình cảm nhân đạo, đòi quyền tự do yêu đương, hạnh phúc cho con người. Ca ngợi tình yêu thủy chung, son sắt.  ***b. Giá trị nghệ thuật:***  - Sư kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự và trữ tình khiến cho câu chuyện tình thấm đẫm cảm xúc.  - Từ ngữ, hình ảnh , cách diễn đạt với trùng điệp các phép điệp từ, điệp cấu trúc, so sánh đã gợi ra không gian đặc trưng, bản sắc văn hóa, tâm hồn của người dân tộc Thái 🡪 màu sắc riêng.  - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, đặc sắc đã góp phần khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của chàng trai, cô gái trong câu chuyện tình yêu đẹp , bi thương. |

**Nội dung 3: Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết sự khác nhau giữa một bài thơ trữ tình và một truyện thơ

- Hiểu sâu sắc về các khía cạnh làm nên đặc trưng của thể loại truyện thơ dân gian

**b. Nội dung hoạt động:**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn h/s thực hiện và trình bày

**c. Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1:* C**huyển giao nhiệm vụ  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp để tìm hiểu vấn đề  - Từ việc đọc hiểu đoạn trích, hãy nêu nhận xét về sự khác nhau giữa bài thơ trữ tình và truyện thơ  ***Bước 2:*** Thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày trên bảng phụ/máy chiếu....kết quả làm việc của mình  - HS nhận xét, phát biểu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm  ***Bước 3*:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - GV căn cứ vào Dự kiến sản phẩm để nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của hs | **\*** S**ự khác nhau giữa bài thơ trữ tình và truyện thơ**  **-** Ở bài thơ trữ tình nội dung chính thường là trạng thái cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình tồn tại như một lát cắt của đời sống, còn ở truyện thơ, nội dung chính là một câu chuyện tương đối hoàn chỉnh với các nhân vật, cốt chuyện, sự kiện có diễn biến trong thời gian, không gian.  - Ở bài thơ trữ tình, tiếng nói của nhân vật trữ tình giữ vai trò chi phối, vì vậy gây ấn tượng về sự thuần nhất, trong khi đó, ở truyện thơ, có thể có sự đan cài, hòa nhập về tiếng nói của người kể truyện và nhân vật. |

**Nội dung 4: Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách liên hệ những giá trị văn hóa của văn bản văn học.

- Biết cách đọc tích cực từ văn văn bản để bồi đắp kinh nghiệm sống, hình thành thái độ ứng xử nhân văn trước cuộc đời.

**b. Nội dung hoạt động:**

- HS biết cách vận dụng kiến thức kĩ năng để liên hệ, mở rộng

- GV hướng dẫn HS thực hiện và trình bày

**c. Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1:*** Chuyển giao nhiệm vụ  - GV yêu cầu hs làm việc cá nhân để tìm hiểu và thuyết minh về vấn đề.  Câu 1. Từ việc đọc - hiểu đoạn trích em có những hiểu biết gì về không gian tồn tại và đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc Thái?  Câu 2. Chọn đoạn thơ tâm đắc, viết đoạn văn khoảng 150 chữ nêu cảm nhận của em.  ***Bước 2:*** HS thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc theo hướng dẫn của gv  ***Bước 3:*** Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  *- HS trình bày trên bảng phụ/ máy chiếu....kết quả làm việc của mình*  *- HS nhận xét, phát biểu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm*  ***Bước 4*:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - Câu 1. GV căn cứ vào Dự kiến sản phẩm để nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS.  - Câu 2. Bảng kiểm đánh giá | **Câu 1. HS có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng đảm bảo mấy ý sau:**  - Không gian nơi đồng bào dân tộc Thái cư trú là miền núi với những: ớt, cà, lá ngón, lau...chim tăng ló....  - Đồng bào dân tộc Thái có những phong tục tập quán riêng về hôn nhân, tang lễ, sinh hoạt: ở rể, hỏa táng, dệt vải, cơm lam..  - Đời sống tâm linh phong phú, ứng xử nhân văn (cho người thân ở lại cùng cô gái những ngày đầu về nhà chồng...)  **Câu 2.**  - HS chọn đoạn tâm đắc  - Nêu cảm nhận của bản thân  - Hình thức đoạn văn 150 chữ |

**THANG ĐO ĐÁNH GIÁ PHẦN THUYẾT TRÌNH TRANH BIỆN CỦA CÁC NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Mức độ đạt được | | | |
| Tốt  (4) | Khá  (3) | Trung  Bình (2) | Cần điều chỉnh  (1) |
| Nội dung rõ ràng, dẫn chứng thuyết phục |  |  |  |  |
| Sử dụng đa dạng, phù hợp các phương tiện phi ngôn ngữ khi trình bày |  |  |  |  |
| Trả lời tốt các câu hỏi của người đối thoại |  |  |  |  |
| Tự tin, lịch sự, tôn trọng người đối thoại |  |  |  |  |
| Giọng nói rõ ràng, lưu loát, truyền cảm |  |  |  |  |

**BẢNG KIỂM KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn và dung lượng 150 chữ |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: một điều tâm đắc về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. |  |
| **3** | Đoạn văn phân tích được những nét chính về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp. |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **6** | Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh. |  |